

Hà Nội ngày 16 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Lời đầu tiên, thay mặt cộng đồng doanh nghiệp và các Hiệp hội ngành hàng xin gửi lời chào trân trọng và kính chúc sức khỏe đến Bộ trưởng.

Thời gian qua, một số Hội/hiệp hội ngành hàng đã có văn bản kiến nghị gửi tới các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (Luật TCQC) và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Luật CLSP) theo tinh thần giảm thiểu tối đa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và chi phí sản xuất, tạo môi trường thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu kỹ phiên bản cuối sửa đổi các Luật nêu trên, chúng tôi nhận thấy rằng vẫn còn nhiều vấn đề bất cập.

1. Về công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa

a) Bãi bỏ thủ tục công bố hợp quy đối với hàng hoá có quy chuẩn (nhóm 2).

- *Lý do thứ nhất:* Chuẩn mực quốc tế về yêu cầu kỹ thuật liên quan đến chất lượng, an toàn sản phẩm hàng hoá (hiệp định TBT, hiệp định SPS của WTO...) quy định các nước được quyền đưa ra các tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa để tổ chức, cá nhân tham chiếu áp dụng trong sản xuất kinh doanh sản phẩm hàng hoá và để nhà nước làm căn cứ kiểm tra.

Không có quốc gia nào quy định người sản xuất, kinh doanh phải công bố hợp quy trước khi đưa hàng hoá ra thị trường như Việt Nam. Họ chỉ yêu cầu sản phẩm, hàng hóa phải công bố (thông báo) tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng và phải đăng ký lưu hành đối với các sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp, nghiêm trọng đến sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, môi trường như thuốc chữa bệnh, thuốc thú y, thuốc BVTV...

Việc quy định công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa trong Luật TCQC và Luật CLSP là không có ý nghĩa trong quản lý, chống chèo, phát sinh thủ tục hành chính, chi phí, thời gian của doanh nghiệp. Ví dụ minh họa:

- Mặt hàng ngô hạt dùng làm thức ăn chăn nuôi, người SXKD phải công bố chất lượng, an toàn sản phẩm hàng hóa như sau:

+ Độ ẩm $\leq 14\%$; Độ ẩm $\geq 10\%$ (tiêu chuẩn chất lượng áp dụng của sản phẩm, do người SXKD lựa chọn phù hợp với thị trường và khả năng sản xuất của họ);

+ Độc tố nấm mốc Aflatoxin B1 $\leq 30 \mu\text{g/kg}$ (yêu cầu về an toàn của sản phẩm, theo quy định tại QCVN 01:190:2020/BNNPTNT).

Như vậy là sản phẩm ngô hạt nêu trên, đã đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh theo “Giấy đăng ký khai sinh sản phẩm lần thứ nhất”. Người tiêu dùng đã có căn cứ để lựa chọn trong mua bán và cơ quan nhà nước có căn cứ kiểm tra, xử lý.

Nếu theo quy định của Luật TCQC và Luật CLSP hiện hành và sửa đổi, thì người SXKD, trước khi đưa sản phẩm Ngô hạt nêu trên vào SXKD, lại phải làm thêm thủ tục công bố hợp quy sản phẩm ngô hạt một lần nữa. Quy định này vừa phát sinh thêm thủ tục hành chính, gây tốn kém chi phí thử nghiệm, thời gian chờ đợi và không có ý nghĩa gì trong công

tác quản lý, vì việc lấy mẫu công bố hợp quy chỉ có giá trị đại diện cho một lô sản phẩm, không lấy gì để đảm bảo cho các lô hàng hóa sản xuất sau là phù hợp với chất lượng và quy chuẩn kỹ thuật công bố. Nên bắt buộc nhà nước phải tăng cường công tác hậu kiểm.

- *Lý do thứ hai:* Nếu Việt Nam vẫn quy định công bố HQ (nghĩa là 100 % hàng hóa nhập khẩu phải thực hiện tiền kiểm chất lượng) thì các đối tác quốc tế sẽ phản bác, cho rằng Việt Nam đang tạo ra hàng rào phi thuế quan để cản trở thương mại.

- *Lý do thứ ba:* Các cơ quan quản lý nhà nước chủ yếu tập trung vào kiểm soát thủ tục công bố HQ và lơ là các biện pháp hậu kiểm; còn người tiêu dùng lại bị đánh lừa, bởi các chiêu bài quảng cáo là “chất lượng và an toàn sản phẩm đã được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước (*bài học của vụ sữa giả, kém chất lượng vừa qua là điển hình của việc lơ là hoặc đại khái trong hậu kiểm*).

2. Đề nghị không phân loại sản phẩm, hàng hóa theo nhóm 1 và 2

Nên phân loại sản phẩm hàng hóa theo mức độ rủi ro như thông lệ quốc tế

- *Lý do thứ nhất:* Trên thế giới, các nước không phân loại hàng hoá theo nhóm 1, 2 như Việt Nam, mà phân loại hàng hoá theo 3 cấp độ rủi ro: thấp/trung bình/cao theo hướng dẫn chuẩn mực quốc tế ISO. Việc phân loại rủi ro để người SXKD xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh phù hợp và để cơ quan nhà nước xác định tần suất hậu kiểm.

- *Lý do thứ 2:* Khái niệm mặt hàng nhóm 2 trong Luật hiện hành đã quá rộng, nay trong Dự thảo còn rộng hơn, rất dễ bị lạm dụng:

+ Trong Dự thảo Luật CLSP sửa đổi, khái niệm mặt hàng nhóm 2 được cơ quan soạn thảo thay đổi liên tục qua các phiên bản và đến phiên bản 9 đưa ra tại hội thảo ngày 14/4/2025 do UBKHCN Quốc hội tổ chức, vẫn còn rất **bung lung**: “Là sản phẩm, hàng hóa có rủi ro gây mất an toàn; đồng thời trong quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng sản phẩm, hàng hóa bảo đảm hợp lý, đúng mục đích nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường”.

Rõ ràng quy định mở như Luật CLSP hiện hành, đã làm cho danh mục hàng hóa nhóm 2 của Việt Nam quá nhiều. Theo báo cáo của Ủy ban Tiêu chuẩn, đo lường là Việt Nam đang có khoảng 400 loại mặt hàng nhóm 2 (thực tế còn nhiều hơn, vì 100% các loại vật tư nông nghiệp đều là nhóm 2) và nếu theo khái niệm mới trong Dự thảo, thì nhóm 2 còn tăng hơn nhiều nữa, vì giới hạn của quy định “rủi ro, gây hại” thấp hơn nhiều “trực tiếp, nguy hiểm”, quy định thế này là căn nguyên cho các Bộ, ngành lạm dụng.

3. Phương thức quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Cách thức tiếp cận quản lý chất lượng và an toàn sản phẩm của Luật hiện hành và Dự thảo, vẫn thiên về tiền kiểm, chưa coi trọng hậu kiểm và quá đề cao vai trò của nhà nước mà xem nhẹ vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cụ thể:

- Nội dung của Luật CLSP còn thiếu các thiết kế của chương trình hậu kiểm phù hợp với từng nhóm sản phẩm, hàng hóa chia theo mức độ rủi ro (thấp, TB, cao) trong hệ thống chất lượng quốc tế và các nước phát triển áp dụng, như ISO, GMP, HACCP...

- Quy định cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa là cơ quan quản lý nhà nước thuộc bộ ngành và địa phương là không phù hợp với chủ trương xã hội hóa các dịch vụ công. *Đề nghị quy định là “Cơ quan chức năng được nhà nước giao nhiệm vụ”*

- Tổ chức thử nghiệm kiểm chứng (*Dự thảo 8 là thử nghiệm trọng tài*), quy định *là tổ chức của nhà nước*, là không phù hợp: vì hoạt động thử nghiệm đã được xã hội hóa, nhiều phòng thử nghiệm của tư nhân vừa hiện đại, vừa có tay nghề thành thạo hơn nhiều so với khu vực nhà nước, do họ liên tục đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị và thực hành nhiều hơn (*bài học của Chương trình phòng thí nghiệm trọng điểm, có nhiều phòng TN của các viện, trường đầu tư, nhưng không khai thác được*).

- Chuyển các quy định về hộ chiếu số, mã điện tử, mã vạch... sang nội dung chính sách khuyến khích áp dụng, thay vì bắt buộc áp dụng như trong Dự thảo. Lý do: yêu cầu về minh bạch thông tin trên nhãn và truy xuất được nguồn gốc sản phẩm “một bước trước, một bước sau” theo tiêu chuẩn quốc tế không bắt buộc phải sử dụng công cụ nào.

Cộng đồng doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng, kính đề nghị Bộ trưởng chỉ đạo cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của các Hiệp hội, các chuyên gia để sửa đổi Luật TCQC và Luật CLSP đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe Bộ trưởng ./.

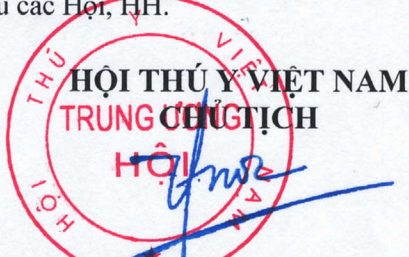
Nơi gửi:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTT. Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Chủ tịch Quốc hội (để b/c);
- PCT. Lê Minh Hoan (để b/c);
- CN UBKHCNMT Quốc hội (để b/c);
- VUSTA; VCCI (để b/c);
- Lưu các Hội, HH.

**HỘI CHĂN NUÔI VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**



TS. Nguyễn Xuân Dương



TS. Nguyễn Thị Hương

**HH GIA CÀM VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Sơn

**HH SỬA VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**



TS. Trần Quang Trung

**HỘI KỸ THUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM
CHỦ TỊCH**



TS. Lê Văn Giang

**HH GIA SÚC LÒN VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**



PGS. TS Hoàng Kim Giao

**HH PHÂN BÓN VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH**



TS. Nguyễn Trí Ngọc